

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện các nội dung của Luật Thủy lợi

Kính gửi: Tổng cục Thủy lợi

Thực hiện công văn số 1407/TCTL-QLCT ngày 30/7/2020 của Tổng cục Thủy lợi về việc báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của Luật Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị báo cáo như sau:

#### **1. Kết quả thực hiện, khó khăn vướng mắc, kiến nghị đề xuất theo nội dung công văn số 8161/BNN-TCTL ngày 19/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

Thực hiện công văn số 8161/BNN-TCTL ngày 19/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thi hành hệ thống luật pháp về thủy lợi. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện, đồng thời hướng dẫn các địa phương đơn vị thực hiện và báo cáo định kỳ hàng năm (trước 20/12 hàng năm) về Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định. Kết thúc năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có báo cáo gửi Tổng cục Thủy lợi theo quy định (báo cáo số 343/BC-SNN ngày 27/12/2019). Năm 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành phân loại danh mục đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị).

#### **2. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 3426/CT-BNN-TCTL ngày 22/5/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi.**

##### **2.1. Quá trình triển khai thực hiện.**

*a) Cùng cố, kiện toàn Chi cục Thủy lợi để thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý nhà nước về thủy lợi:*

Sau khi rà soát theo quy định hiện hành và xây dựng đề án vị trí việc làm; năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện kiện toàn Chi cục Thủy lợi gồm: Chi cục trưởng, 01 phó chi cục trưởng, phòng chuyên môn sắp xếp từ 04 phòng thành 03 phòng, đảm bảo tinh gọn và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao.

*b) Tổng kết Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo các Quyết định số 784 và 785/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Đề án và Kế hoạch hành động thực hiện Đề án:*

Với mục tiêu của Đề án là nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi hiện có, phục vụ tái cơ cấu nền kinh tế và ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững nhằm: (i) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của các hệ thống công trình thủy lợi, đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, phục

vụ nền sản xuất nông nghiệp đa dạng và hiện đại, bảo đảm an toàn công trình, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; (ii) Góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển nền sản xuất nông nghiệp có hướng theo hướng hiện đại, ưu tiên cho các cây trồng cạn chủ lực, phát triển thủy sản bền vững; (iii) Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ có thu từ công trình thủy lợi, phát huy tối đa tiềm năng và năng lực của công trình thủy lợi hiện có, đảm bảo tài chính bền vững cho các tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi, giảm bao cấp từ ngân sách nhà nước.

Để Thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 2039/CT-BNN-KH ngày 20/6/2014, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc xây dựng Đề án và được Tỉnh ủy Quảng Trị phê duyệt tại Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày 20/4/2017 về đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; và được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tại Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 09/10/2017.

Mục tiêu của Nghị quyết 04/NQ-TU ngày 20/4/2017 giao là đến năm 2020, đảm bảo cấp nước tưới cho 85-90% diện tích đất trồng lúa với tần suất trên 85%. Thực hiện Kế hoạch hành động số 1817/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo lĩnh vực thủy lợi triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu để hoàn thành mục tiêu đã đề ra trong năm 2020.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn có kế hoạch đánh giá công tác thực hiện theo nội dung Đề án của Bộ lồng ghép vào việc tổng kết đánh giá cuối năm của ngành Nông nghiệp và PTNT cũng như tổng kết đánh giá Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

*c) Tổ chức điều tra, rà soát, đánh giá lại năng lực, hiệu quả khai thác của các công trình thủy lợi trên địa bàn. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, bản đồ trực tuyến các công trình phục vụ tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành:*

Công tác tổ chức điều tra, rà soát, đánh giá lại năng lực, hiệu quả khai thác của các công trình thủy lợi trên địa bàn đã được Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong năm 2020. Trong đó, tập trung nhiệm vụ đánh giá hiệu quả của các công trình thủy lợi hiện có, đề xuất nâng cấp sửa chữa các công trình bị hư hỏng, quy hoạch xây dựng công trình mới. Hiện tại, Sở đang tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, bản đồ trực tuyến các công trình, dự kiến hoàn thành trong năm 2020 để phục vụ tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

*d) Thực hiện phương thức đặt hàng đối việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP:*

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh đang thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ cho các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương, đơn vị thực hiện phương thức đặt hàng đối việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

*e) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo nguồn nước (bao gồm cả số lượng, chất lượng), hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, ứng để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, khai thác công trình thủy lợi:*

Công tác dự báo, cảnh báo nguồn nước để phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, ứng để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, khai thác công trình thủy lợi luôn được Sở Nông nghiệp và PTNT chú trọng và triển khai ngày từ đầu năm.

Ngay từ đầu mùa vụ sản xuất, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Viện Quy hoạch thủy lợi (Bản tin dự báo nguồn nước) xây dựng phương án tổ chức sản xuất trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hiệu quả, hạn chế thiệt hại do hạn hán, thiếu nước gây ra. Năm 2020, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn đã xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Ngay từ đầu vụ Đông Xuân 2019-2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị xây dựng phương án tổ chức sản xuất trên cơ sở dự báo tình hình nguồn nước của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và bản tin của Viện Quy hoạch thủy lợi; đồng thời thực hiện ngay các giải pháp chống hạn ngay từ đầu vụ. Kết quả diện tích tưới trong vụ Đông Xuân 2019 -2020: 25.800 ha lúa, 1.219 ha màu, mạ cây công nghiệp, 1200 ha nuôi trồng thủy sản và hơn 500ha cây trồng cận áp dụng tưới tiết kiệm nước trên địa bàn toàn tỉnh.

Bước vào sản xuất vụ Hè Thu 2020, Sở cũng đã chỉ đạo, rà soát phương án tổ chức sản xuất đảm bảo sát với dự báo thời tiết. Sau khi rà soát, trên toàn tỉnh có 4.294,3ha diện tích đất sản xuất thiếu nước, cần thực hiện các giải pháp chống hạn, chuyển đổi 668,47ha đất lúa thiếu nước sang hình thức sản xuất và cây trồng khác. Mặc dù đã kịp thời chỉ đạo các địa phương, đơn vị chủ động thực hiện các giải pháp chống hạn ngay từ đầu, do ảnh hưởng nặng của hạn hán, xâm nhập mặn, nên vụ Hè Thu năm 2020 có 4.142ha lúa bị hạn, trong đó có 218,5ha lúa bị khô cháy, mất trắng do không có nước tưới.

Đồng thời, với mạng lưới 38 trạm đo mưa trên địa bàn tỉnh, hàng năm trước, trong và sau mùa mưa bão, công tác dự báo mưa lũ luôn được chủ động và kịp thời.

*f) Chuẩn bị kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các công trình thủy lợi quan trọng giai đoạn 2021-2025, thúc đẩy các giải pháp đầu tư, hoàn thiện hệ thống thủy lợi trên địa bàn:*

Công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các công trình thủy lợi quan trọng giai đoạn 2021-2025, thúc đẩy các giải pháp đầu tư, hoàn thiện hệ thống thủy lợi trên địa bàn luôn được Sở quan tâm, chú trọng tổ chức thực hiện. Hiện tại, Sở đã lập danh mục đầu tư xây dựng công trình thủy lợi giai đoạn 2021-2025 báo cáo UBND tỉnh tổng hợp.

*g) Ứng dụng khoa học công nghệ, từng bước hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác; thực hiện các biện pháp kỹ thuật tưới, tiêu khoa học:*

Ứng dụng khoa học, công nghệ, và hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi luôn được chú trọng và đặt lên hàng đầu trong việc xây dựng,

nâng cấp, sửa chữa công trình. Nhiều công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến như:

- Công trình Nam Thạch Hãn được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 1983 có nhiệm vụ cấp nước cho 5.500 ha đất nông nghiệp thuộc vùng đồng bằng Triệu Hải. Trong quá trình quản lý vận hành tưới, một số vùng cuối nguồn thường thiếu nước, nhất là những năm hạn hán, mặt khác nguồn nước trên sông Thạch Hãn đang còn phong phú, nên việc nghiên cứu mở rộng diện tích tưới là rất cần thiết. Trong quá trình nghiên cứu, việc áp dụng công nghệ mới đối với công trình Nam Thạch Hãn là xây dựng đập cao su có chiều dài 135m, cao 2m (là công trình lớn nhất Việt Nam thi công theo dạng này lúc bấy giờ) nhằm tăng thêm dung tích nước ở thượng lưu đập lên 11,5 triệu m<sup>3</sup>, tăng khả năng tưới thêm được 700 ha, vừa đảm bảo không ngập lụt cho vùng thượng nguồn trong lũ chính vụ, vừa tăng diện tích tưới cho vùng hạ du. Bên cạnh đó, trong hệ thống công trình Nam Thạch Hãn còn có những công trình được xây dựng với chất lượng cao, áp dụng công nghệ mới trong thi công, vận hành như cống An Tiêm với nhiệm vụ chuyển nước tưới trên kênh N1, ngăn mặn trong mùa khô, phân lũ trong mùa lũ chính vụ, cấp một lượng phù sa đáng kể cho vùng hạ du. Đập Việt Yên với nhiệm vụ ngăn mặn, giữ ngọt, tạo nguồn nước tưới cho vùng cuối kênh N1 và N3 Nam Thạch Hãn. Đặc biệt là hệ thống cửa đóng mở tự động ứng dụng công nghệ mới, chống ăn mòn kim loại cánh cửa cống đã giúp cho công tác vận hành, quản lý sử dụng thuận lợi và giảm chi phí sửa chữa thường xuyên hàng năm. Cùng với việc xây dựng hồ chứa nước rào Quán ở thượng lưu với dung tích 123 triệu m<sup>3</sup> đã điều hòa nguồn nước tưới ở hạ du. Hiện nay nhiệm vụ của công trình Nam Thạch Hãn được nâng lên với diện tích đảm bảo cấp nước là 7.800ha đất canh tác.

- Áp dụng phương pháp lợi dụng tổng hợp nguồn nước được đưa vào sử dụng:

+ Đó là đập ngăn mặn Sa Lung được xây dựng trên thượng nguồn sông Sa Lung, một nhánh của sông Bến Hải, công trình có nhiệm vụ điều hòa nguồn nước tưới giữa hồ La Ngà và hồ Bảo Đài nhằm chủ động nguồn nước để chống hạn và mở rộng sản xuất, diện tích tưới được tăng thêm, bảo đảm cấp nước tưới cho 700ha đất canh tác, 200ha nuôi trồng thủy sản. Cùng với hồ La Ngà, Bảo Đài đã kết hợp thành hệ thống liên công trình, tưới hỗ trợ cho nhau, nhất là những lúc xảy ra hạn hán.

+ Hệ thống Đá Mài – Tân Kim được nghiên cứu xây dựng nhằm hỗ trợ cho trạm bơm Cam Lộ thường xuyên thiếu nước trong vụ Hè Thu. Sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đã cấp nước chủ động tưới cho 1.310 ha đất canh tác (lúa 860 ha, màu 450 ha), hỗ trợ cho trạm bơm Cam Lộ tưới cho 800ha, nâng cao mực nước ngầm, tạo điều kiện cho dân đào giếng lấy nước sinh hoạt, kết hợp cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái, nuôi trồng thủy sản.

- Tưới tiên tiến, tiết kiệm nước là giải pháp công nghệ hiện đại, ưu việt so với phương thức tưới truyền thống, giúp tiết kiệm nước tưới, phân bón, giảm công chăm sóc, tăng năng suất, cải thiện thu nhập người dân và góp phần bảo vệ môi trường. Các mô hình tưới tiết kiệm, tưới cho cây trồng cạn lần lượt được xây dựng, bao gồm: Mô hình cộng đồng quản lý sử dụng tổng hợp tài nguyên đất và nước sản xuất

lạc hiệu quả, bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu tại hai huyện Cam Lộ và Gio Linh. Mô hình tưới cho cây tiêu ở huyện Vĩnh Linh, Gio Linh và Cam Lộ; mô hình tưới cho cây rau, màu tại Đông Hà; mô hình tưới cho cây dược liệu tại huyện Cam Lộ. Đặc biệt, hiện nay Sở đang triển khai dự án Ba Hồ-Bản Chùa áp dụng các phương pháp tưới tiết kiệm cho cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao trên địa bàn tỉnh.

- Trong khuôn khổ dự án WB7, ngoài 13 mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, áp dụng các phương pháp tưới tiết kiệm mang lại hiệu quả cao; hiện nay đang xây dựng hệ thống SCADA phục vụ cho việc quản lý, vận hành, khai thác sử dụng và phòng, chống thiên tai cho 04 công trình là Trúc Kinh, Hà Thượng La Ngà và Sa Lung, dự kiến đưa vào hoạt động trong năm 2021.

*g) Nghiên cứu, đề xuất, triển khai thực hiện các đề tài, dự án thử nghiệm có tính thực tiễn cao trong lĩnh vực thủy lợi; xây dựng các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác:*

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với địa phương, đơn vị nghiên cứu, đề xuất, triển khai thực hiện các đề tài, dự án thử nghiệm có tính thực tiễn cao trong lĩnh vực thủy lợi; xây dựng các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác.

## **2.2. Khó khăn, vướng mắc.**

- Luật thủy lợi được UBTVQH ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/7/2018, có rất nhiều nội dung cần phải triển khai với khối lượng công việc lớn, triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, đòi hỏi phải có nguồn lực, thời gian, tài chính.... Trong khi đó điều kiện tỉnh đang còn khó khăn, ngân sách chủ yếu được điều tiết từ Trung ương, nên việc bố trí kinh phí để thực hiện hàng năm là rất khó khăn.

- Tình trạng thiếu cán bộ chuyên môn về thủy lợi nói chung và quản lý khai thác CTTL nói riêng dẫn đến việc đánh giá, điều tra, báo cáo, đáp ứng yêu cầu năng lực và triển khai các công việc liên quan Luật thủy lợi gặp nhiều khó khăn;

- Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 gặp nhiều khó khăn do hầu hết các công trình thủy lợi ở địa phương không có sổ sách, hồ sơ quản lý công trình, việc thống kê, đánh giá tài sản, để bàn giao quản lý rất khó thực hiện;

- Đối với việc nghiên cứu các phương thức khai thác công trình thủy lợi (đặt hàng, đấu thầu) theo quy định tại Điều 23 Luật Thủy lợi, hiện nay Sở đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo phương thức đặt hàng, phương thức đấu thầu chưa được triển khai thực hiện do chưa có hướng dẫn cụ thể về phương thức này.

- Hiện nay, Sở đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn xây dựng Đề án hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, việc ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách gặp nhiều khó khăn về kinh phí thực hiện, trong khi kinh phí đối ứng của địa phương (các HTX) luôn sẵn sàng.

### **2.3. Kiến nghị, đề xuất.**

- Để triển khai đồng bộ pháp luật về thủy lợi đúng như tiến độ đề ra, hàng năm Tổng cục Thủy lợi kiến nghị Bộ bố trí nguồn kinh phí cho các địa phương triển khai thực hiện, nhất là đối với các địa phương có nguồn thu thấp. Quan tâm đầu tư nâng cấp sửa chữa cho các công trình đập, hồ chứa nước bị hư hỏng nặng, có nguy cơ mất an toàn cao.

- Khu vực miền Trung nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng trong các năm trở lại đây thường xuyên bị ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn. Do đó, đề nghị Bộ kiến nghị với Chính phủ hỗ trợ kinh phí chống hạn hàng năm cho tỉnh để kịp thời triển khai các biện pháp chống hạn, đảm bảo nguồn nước chủ động sản xuất, sinh hoạt.

- Có chính sách đào tạo, hỗ trợ đào tạo để có nguồn nhân lực đủ trình độ, năng lực quản lý theo yêu cầu của Luật thủy lợi đề ra, đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm quản lý công trình thủy lợi theo quy định pháp luật;

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, CCTL.

**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Xuân Hòe**